TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày 29-9-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực

2. Bà Quách Thị Anh Thơ

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Tiến Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75 /2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Th, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 13/6/2022 đến nay (có mặt).

Bị hại: cháu Phạm Thị M, sinh năm 2004 (đã chết)

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Ông Phạm Đức M, sinh năm 1973 (là bố đẻ cháu Mơ)

2. Bà Phạm Minh H, sinh năm 1975 (là mẹ đẻ cháu Mơ)

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Bà H ủy quyền cho ông M, ông M vắng mặt)

Những người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn H, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Đỗ Tiến L, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 53 phút ngày 14/5/2022, Nguyễn Đức Th có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 90C - 080.90 đi trên làn đường giáp giải phân cách cứng đường ĐT468 theo hướng tỉnh Thái Bình đi tỉnh Hà Nam. Khi Th điều khiển xe đi đến ngã tư giao cắt giữa đường ĐT468 với đường ĐH70A thuộc địa phận thôn Đ, xã Th, huyện H, lúc này trời sáng, mặt đường trải nhựa áp phan khô ráo tương đối bằng phẳng, không có vật che khuất tầm nhìn, đèn tín hiệu giao thông theo hướng tỉnh Thái Bình đi tỉnh Hà Nam đang hiển thị màu đỏ. Th điều khiển cho xe đi thẳng với tốc độ khoảng 20km/h và vượt đèn đỏ, đi được khoảng 05 mét thì phần đầu bên phải của xe ô tô do Th điều khiển đã va chạm với phần thân bên trái xe máy điện, biển kiểm soát 17MĐ4-073.33 do cháu Phạm Thị M điều khiển đi cùng chiều phía trước bên phải, vượt đèn đỏ, chuyển hướng rẽ trái vào đường ĐH70A. Hậu quả: cháu Phạm Thị M chết tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng.

Bản kết luận giám định pháp y số 111/KL-KTHS (PY) ngày 21/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: "Đa chấn thương vùng bụng, lưng và toàn thân do tai nạn giao thông làm dập vỡ toàn bộ khung chậu, dập vỡ toàn bộ bộ phận sinh dục và hệ thống ruột; gãy toàn bộ đốt sống thắt lưng và xương cùng cụt. Nạn nhân Phạm Thị M chết do đa chấn thương."

Bản cáo trạng số 80/CT- VKSHH ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Th về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xử bị cáo Th phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 BLHS; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vật chứng của vụ án: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 350143001919, mang tên Nguyễn Đức Th.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Th đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Đức Mãn số tiền 250.000.000 đồng, ông M không yêu cầu, đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Th không tranh luận gì, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm (bút lục số 28); biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường (bút lục từ số 32 đến số 46); biên bản khám nghiệm tử thi (bút lục số 48, 49); Bản kết luận giám định pháp y số 111/KL-KTHS(PY) ngày 21/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 50, 51); biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và Bản ảnh phương tiện (bút lục từ số 66 đến số 90); Bản kết luận giám định số 69/KL-KTHS (ĐT) ngày 17/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kèm theo phụ lục giám định tập tin video (bút lục từ số 101 đến số 118); lời khai của người làm chứng anh Phạm Văn H, anh Đỗ Tiến L, chị Nguyễn Thị Th (bút lục từ số 161 đến số 176); lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại ông Phạm Đức M (bút lục từ số 177 đến số 180). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 53 phút ngày 14/5/2022, tại ngã tư giao cắt giữa đường ĐT468 với đường ĐH70A thuộc địa phận thôn Đ, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Đức Th sinh năm 1994, nơi cư trú thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 90C-080.90 vượt đèn đỏ nên phần đầu bên phải của xe ô tô do Th điều khiển đã va chạm với phần thân bên trái xe máy điện, biển kiểm soát 17MĐ4-073.33 do cháu Phạm Thị M, sinh năm 2004, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ,

huyện H, tỉnh Thái Bình, điều khiển đi cùng chiều phía trước bên phải đang chuyển hướng rẽ trái vào đường ĐH70A. Hậu quả cháu Phạm Thị M chết tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo Th đã vi phạm khoản 23 Điều 8, điểm b khoản 3 Điều 10, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn; hậu quả làm chết người. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cụ thể:

Điều 8. Luật giao thông đường bộ, Các hành vi bị nghiêm cấm

"...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham giao giao thông đường bộ"

Điều 10. Luật giao thông đường bộ, Hệ thống báo hiệu đường bộ

"...

3. Tín hiệu đèn giao thông có ba màu, quy định như sau:

a) Tín hiệu xanh là được đi

b) Tín hiệu đỏ là cấm đi

...."

Điều 11. Luật giao thông đường bộ, Chấp hành báo hiệu đường bộ

"1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

..."

Điều 260. Bộ luật hình sự, Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) ...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã điều khiển xe mô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định trong Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, hậu quả đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 BLHS, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo phạm tội một phần do lỗi của bị hại cháu Mơ vi phạm điểm b khoản 3 Điều 10 Luật Giao thông đường bộ, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ các nhận xét trên, HĐXX, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường tất cả các khoản chi phí cho đại diện gia đình bị hại là: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. Đây là sự tự nguyện của bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại, cần chấp nhận. (Bị cáo đã bồi thường xong).

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu CNHTC, màu sơn xanh, biển kiểm soát 90C-080.90, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 6882725; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014437, biển số đăng ký 90C-080.90, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Khởi, sinh năm 1975, nơi cư trú: thôn Vũ Xá, xã Đạo Lý, huyện L, tỉnh Hà Nam. Ngày 28/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Khởi; 01 xe máy điện, màu sơn đen, biển kiểm soát 17MĐ4-073.33, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị hại cháu Phạm Thị M. Ngày 07/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho ông Phạm Đức M là người đại diện hợp pháp của cháu Mơ là đúng theo quy định của pháp luật.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 350143001919, mang tên Nguyễn Đức Th.

Bị cáo Th phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Từ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH

1**.** Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức Th** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Th **01 năm 06 tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Th cho UBND xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo bồi thường tất cả các khoản chi phí cho gia đình bị hại là: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. (Bị cáo đã bồi thường xong).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông M, bà Huệ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhàn